

Bản án số: 25/2022/DS-ST
Ngày 17 - 02 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Văn

Ông Phạm Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 17 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 355/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978.

Cư trú tại: Ấp Phú Thạnh, xã P, huyện C, tỉnh C. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Kim L, sinh năm 1995.

Cư trú tại: Ấp Tân Điền, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 11 năm 2021, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vào ngày 25/7/2020 bà T cho bà Trần Kim L vay số tiền 15.000.000 đồng, khi vay hai bên có lập hợp đồng vay vốn, lãi thỏa thuận là 2%/tháng, thời gian vay 12 tháng. K vay bà L có cầm cố sổ bảo hiểm xã hội cho bà. Sau khi vay tiền đến nay bà L không đóng lãi cho bà được số tiền nào, bà có liên hệ bà L nhiều lần nhưng không được.

Nay, bà T yêu cầu bà Trần Kim L trả số tiền vay là 19.800.000 đồng trong đó tiền gốc: 15.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 19/11/2021 là 4.800.000 đồng. Bà L tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 20/11/2021 đến khi xét xử sơ

thẩm. Tại phiên tòa bà K yêu cầu bà L trả lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử.

Đối với bị đơn bà Trần Kim L : Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Loan theo quy định pháp luật, nhưng bà L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Kim L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L .

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bà Trần Kim L trả tiền vay và lãi. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của bà T về buộc bà L trả số tiền 15.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng, theo hợp đồng cho vay tiền ngày 25/7/2020 do bà Loan cung cấp có nội dung “... Bên cho vay (sau đây gọi tắt là bên A). Bà Nguyễn Thị T , sinh ngày 01/01/1978...Bên nhận vay (gọi tắt là bên B) Trần Kim L , sinh ngày 01/01/1995; địa chỉ ấp xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; CMND số 381809024. Hai bên đồng ý thực hiện việc hợp đồng cho vay tiền mặt sau. Điều 1. Số tiền cho vay, lãi suất và hình thức trả. 1. Bên A đồng ý cho bên B vay số tiền 15.000.000 (bằng chữ mười lăm triệu đồng). Hình thức trả lãi tiền mặt. Lãi suất hai bên tự thỏa thuận là 02%/tháng. Thời hạn vay 06 tháng ...Bên B Trần Kim L ”. Theo hợp đồng vay tiền trên, bà L không thực hiện việc trả nợ vay và lãi, nên bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của bà T về việc tính lãi theo pháp luật từ ngày 25/7/2020 đến ngày xét xử. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...*”. Viện dẫn theo điều luật trên các bên thỏa thuận lãi suất vượt quá quy định nên cần điều chỉnh lãi suất theo quy định.

Lãi suất được tính như sau: (15.000.000 đồng x 1,66%/tháng) x 18 tháng 22 ngày (từ ngày 25/7/2020 đến ngày 17/02/2022) = 4.664.600 đồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thoa. Buộc bà Trần Kim L trả cho bà T số tiền vay và lãi là 19.664.600 đồng. Trong đó tiền vốn là 15.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử là 4.664.600 đồng.

[5] Xét việc bà T nhận thế chấp Sổ bảo hiểm của bà L, Hội đồng xét xử thấy rằng việc thế chấp Sổ bảo hiểm xã hội không được pháp luật cho phép nên buộc bà T có nghĩa vụ trả lại Sổ bảo hiểm xã hội số 9613008068 tên Trần Kim L cho bà L.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà L phải chịu số tiền là 983.300 đồng. (19.664.600 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

1. Buộc bà Trần Kim L trả cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền vay và lãi 19.664.600 đồng (mười chín triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Buộc bà Nguyễn Thị T trả cho bà Trần Kim L Sổ bảo hiểm xã hội số 9613008068 tên Trần Kim L.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà T 495.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0011712 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Trần Kim L phải chịu 983.300 đồng (chín trăm tám mươi ba ngàn ba trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bà T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam